

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-12-2021.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Quốc Tiến.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 13/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/11/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bùi Việt C, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số S/BS, đường NQD, Tổ B, Khóm M, Phường M, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Phạm Hoàng O, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp N, xã MĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: Số nhà HL, đường LAX, Phường H, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Bùi Việt C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Việt C và chị Phạm Hoàng O kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Cao Lãnh ngày 07/5/2019. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng 01 năm sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Anh C và chị O đã cố gắng điều chỉnh, gia đình cũng đã góp ý để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu ly hôn với chị O.

Về con chung: Anh C và chị O có 02 con chung tên Bùi Phạm Trung Hiếu, sinh ngày 09/11/2013 và Bùi Việt Hoàng, sinh ngày 03/01/2020. Khi ly hôn, anh C yêu cầu nuôi 01 con chung tên Bùi Phạm Trung Hiếu, đồng ý giao chị O nuôi 01 con chung, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phạm Hoàng O trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị O thống nhất lời trình bày của anh C về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị O đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C.

Con chung: Anh C và chị O có 02 con chung tên Bùi Phạm Trung Hiếu, sinh ngày 09/11/2013 và Bùi Việt Hoàng, sinh ngày 03/01/2020. Khi ly hôn, chị O yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng, không đồng ý giao con cho anh C nuôi vì anh C trước đó đã có vợ, có con và còn phải có trách nhiệm với con của vợ trước.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Việt C và chị Phạm Hoàng O có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con (thụ lý số 47/TB-TA ngày 13/10/2021). Đến ngày 20/11/2021, anh C tranh chấp nuôi con và yêu cầu Tòa án chuyển sang vụ án tranh chấp hôn nhân và tranh chấp nuôi con nên Tòa án đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào nội dung đơn của anh Bùi Việt C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn chị

Phạm Hoàng O có địa chỉ tại Phường 2, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của anh C và chị O được xác lập vào năm 2019, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Cao Lãnh ngày 07/5/2019 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa hôm nay, anh C và chị O thống nhất thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của anh là phù hợp với Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận, anh C và chị O thuận tình ly hôn.

[3] Xét con chung: Anh C và chị O có 02 con chung tên Bùi Phạm Trung Hiếu, sinh ngày 09/11/2013 và Bùi Việt Hoàng, sinh ngày 03/01/2020.

Tại phiên tòa, anh C yêu cầu nuôi con con chung tên Phạm Trung Hiếu, sinh ngày 09/11/2013 và đồng ý giao cho chị O nuôi con chung tên Bùi Việt Hoàng, sinh ngày 03/01/2020, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con vì cho rằng chị O không có công việc ổn định, mức lương thấp và còn có nợ riêng cần phải trả hàng tháng nên không đủ khả năng nuôi hai con chung.

Chị O yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng, chị có công việc ổn định và đủ khả năng nuôi hai con, không đồng ý giao con cho anh C nuôi vì khi còn sống chung anh C thiếu trách nhiệm với con, mỗi khi anh nhận trách nhiệm đón con thì anh đi nhậu bỏ quên không đón con thường xuyên và trước đó anh C đã có vợ, có con, hàng tháng còn phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của vợ trước.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị O có công việc ổn định, có xác nhận tiền lương nơi chị làm việc và chị có làm thêm kế toán cho nhiều công ty tư nhân để tăng thu nhập và bé Hiếu đã sống với chị O từ lúc mới sinh ra đến nay cũng đã ổn định nên giao con chung tên Phạm Trung Hiếu, sinh ngày 09/11/2013 cho chị O nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hiếu.

Đối với cháu Bùi Việt Hoàng, sinh ngày 03/01/2020, anh C không yêu cầu nuôi và cháu dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị O nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên giao cháu Hoàng cho chị O nuôi.

Như vậy, chị O được tiếp tục nuôi hai con chung tên Bùi Phạm Trung Hiếu, sinh ngày 09/11/2013 và Bùi Việt Hoàng, sinh ngày 03/01/2020, hiện hai con chung đang sống với chị O, không chấp nhận yêu cầu của anh C.

[4] Xét cấp dưỡng nuôi con: Chị O không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, anh C không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng

xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[5] Xét tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, Anh C và chị O thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Anh C và chị O tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Việt C và chị Phạm Hoàng O.

Con chung: Không chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Việt C về việc yêu cầu nuôi con chung tên Bùi Phạm Trung Hiếu, sinh ngày 09/11/2013.

Chị O được tiếp tục nuôi hai con chung tên Bùi Phạm Trung Hiếu, sinh ngày 09/11/2013 và Bùi Việt Hoàng, sinh ngày 03/01/2020, hiện nay con chung đang sống với chị O.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Anh Bùi Việt C và chị Phạm Hoàng O chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004752 ngày 01/10/2021 của Cơ quan Thi hành án dân

sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị My đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Chi cục THADS TPCL;
 - UBND Phường 1, TPCL
- (Số 25, ngày 07/5/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh